ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:414 /KH-UBND	*Gia Phúc, ngày* 05 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn xã Gia Phúc giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 353/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ;

Thực hiện Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 29/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU ngày 24/11/2025 và Kế hoạch số 35-KH/ĐU ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Gia Phúc về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Gia Phúc về triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trên địa bàn xã Gia Phúc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò tham mưu của cơ quan chuyên môn và sự phối hợp của các tổ chức, lực lượng xã hội. Giữ vững, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đã đạt được; triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả các nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030.

Tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân, nhất là trẻ em, thanh thiếu niên, người khuyết tật có khả năng học tập và người lớn trong độ tuổi xóa mù chữ được tiếp cận giáo dục; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 6 tuổi, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở bắt buộc và xóa mù chữ với chất lượng, điều kiện bảo đảm ngày càng được nâng cao.

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của thành phố phù hợp với điều kiện xã Gia Phúc; tập trung nguồn lực phấn đấu được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong năm 2027, góp phần thực hiện mục tiêu của thành phố vào năm 2028; duy trì bền vững kết quả trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Quán triệt đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của thành phố và của xã về giáo dục và đào tạo. Việc triển khai Kế hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, mạng lưới trường, lớp và nhu cầu học tập trên địa bàn; gắn với kế hoạch phát triển giáo dục của xã giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm đủ trường, lớp, giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí theo quy định. Ưu tiên khắc phục các điều kiện còn thiếu để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2027.

Điều tra, thống kê, cập nhật, đối chiếu dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời; không bỏ sót hoặc tính trùng đối tượng; bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ, số liệu trên hệ thống thông tin và thực tế. Việc tự kiểm tra, đánh giá, lập hồ sơ đề nghị công nhận đúng tiêu chuẩn, trình tự, thẩm quyền và thời hạn; không chạy theo thành tích.

Tuyên truyền, cập nhật kịp thời các quy định và chính sách đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; phát huy trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng; bảo đảm sự thống nhất giữa Kế hoạch giai đoạn và kế hoạch thực hiện hằng năm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong năm 2027; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; thực hiện giáo dục bắt buộc ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ đối với người từ 15 đến 60 tuổi còn chưa biết chữ hoặc tái mù chữ. Bảo đảm công dân trong độ tuổi được tiếp cận giáo dục, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Đối với phổ cập giáo dục mầm non

2.1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a) Về tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn

- Năm 2027, phấn đấu tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến cơ sở giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 95%.

- Hoàn thành các tiêu chuẩn, điều kiện bảo đảm; lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong năm 2027. Duy trì liên tục kết quả đạt chuẩn từ năm 2028 đến năm 2030.

- Đến năm 2030, tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến cơ sở giáo dục mầm non và tỷ lệ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi hằng năm đều đạt ít nhất 97%.

b) Các tiêu chí có liên quan đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- 100% trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đến lớp được học 2 buổi/ngày.

- 100% lớp mẫu giáo bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức, vị trí việc làm và quy định hiện hành; 100% giáo viên mẫu giáo trong độ tuổi quy định đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- 100% trẻ em các lớp mẫu giáo, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở giáo dục mầm non thuộc đối tượng được hưởng chế độ, chính sách được giải quyết đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đủ phòng học cho nhóm, lớp; có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo quy định; ưu tiên hoàn thiện các điều kiện phục vụ mục tiêu công nhận năm 2027 và tiếp tục nâng cao chất lượng đến năm 2030.

2.1.2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi

- Đến năm 2030, tỷ lệ huy động trẻ em từ 5 đến 6 tuổi đến lớp đạt ít nhất 99,8%; 100% trẻ em mẫu giáo đến lớp được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi hằng năm đạt ít nhất 99,9%.

- Củng cố kết quả phổ cập giáo dục mầm non đã đạt; rà soát, bổ sung các điều kiện theo quy định mới, phấn đấu xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi chậm nhất năm 2030 và duy trì bền vững kết quả.

2.2. Đối với giáo dục tiểu học bắt buộc

- Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn giáo dục tiểu học bắt buộc mức độ hoàn thành; phấn đấu được công nhận đạt chuẩn mức độ nâng cao chậm nhất năm 2030.

- Đến năm 2030, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 99,6%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt ít nhất 99,2%. Trẻ em 11

tuổi chưa hoàn thành chương trình và không thuộc đối tượng được loại trừ khi xác định tỷ lệ đều đang học chương trình giáo dục tiểu học.

- Duy trì tỷ lệ trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 100% trong ít nhất 2 năm liên tiếp, chậm nhất vào các năm 2029 và 2030.

- Đến năm 2030, tỷ lệ trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt ít nhất 92%.

2.3. Đối với giáo dục trung học cơ sở bắt buộc

- Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn giáo dục tiểu học bắt buộc mức độ nâng cao và giáo dục trung học cơ sở bắt buộc mức độ hoàn thành; phấn đấu được công nhận đạt chuẩn giáo dục trung học cơ sở bắt buộc mức độ nâng cao chậm nhất năm 2030.

- Duy trì tỷ lệ thanh niên 18 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở đạt 100% trong ít nhất 2 năm liên tiếp, chậm nhất vào các năm 2029 và 2030, trừ đối tượng được loại trừ khi xác định tỷ lệ theo quy định.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thiếu niên 15 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở đạt ít nhất 97,5%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thiếu niên, thanh niên từ 15 đến 18 tuổi đang học hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 90,5%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ người khuyết tật trong độ tuổi trung học cơ sở có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt ít nhất 91%.

2.4. Đối với xóa mù chữ

- Đến năm 2030, tỷ lệ người từ 15 đến 60 tuổi đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt trên 99,1%; tỷ lệ đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt trên 92,7%.

- Duy trì xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; thực hiện các biện pháp củng cố kết quả, phòng ngừa tái mù chữ, không để giảm mức độ đạt chuẩn.

- Điều tra đầy đủ người chưa biết chữ hoặc tái mù chữ trong độ tuổi; vận động tham gia học, tổ chức các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ với hình thức, thời gian phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người học.

3. Điều kiện bảo đảm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ

a) Về đội ngũ tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ

Bảo đảm đủ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân lực cần thiết theo vị trí việc làm, định mức, quy mô trường, lớp và nhiệm vụ được giao. Rà soát nhu cầu, sắp xếp, bố trí đội ngũ trong phạm vi thẩm quyền; tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết nhu cầu còn thiếu.

Phân công người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ tại xã, từng cơ sở giáo dục; bố trí nhân sự quản lý, vận hành hệ thống

thông tin, phần mềm. Bảo đảm năng lực chuyên môn, tính ổn định và việc bàn giao, kế thừa hồ sơ, dữ liệu khi thay đổi nhân sự.

b) Về phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục

Phát huy mạng lưới 09 trường công lập trên địa bàn, gồm 04 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở, 01 trường trung học phổ thông; phối hợp với 06 cơ sở giáo dục mầm non tư thục và Trung tâm học tập cộng đồng xã để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Rà soát mạng lưới trường, lớp theo địa bàn dân cư, quy mô người học và biến động dân số; bố trí phù hợp với quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, bảo đảm thuận lợi, an toàn cho việc đến trường và học tập thường xuyên. Việc quản lý, sắp xếp các cơ sở giáo dục thực hiện theo phân cấp; đối với trường trung học phổ thông, UBND xã thực hiện phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Bảo đảm đủ phòng học, công trình phụ trợ, thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng, đồ chơi theo quy định; từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông và các chương trình xóa mù chữ.

Rà soát điều kiện của các trường và Trung tâm học tập cộng đồng; bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phù hợp để tổ chức lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ và các hoạt động hỗ trợ người học. Ưu tiên sửa chữa công trình xuống cấp, bảo đảm an toàn, vệ sinh, nước sạch và khả năng tiếp cận của người khuyết tật.

d) Nguồn kinh phí thực hiện

Bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp và khả năng cân đối; lồng ghép nguồn vốn đầu tư công, các chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền giao. Huy động nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện và nguồn hợp pháp khác theo quy định.

e) Huy động và sử dụng nguồn lực xã hội

Khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu, điều kiện học tập và các hoạt động trực tiếp phục vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ.

Việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực đúng quy định, tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; không ép buộc đóng góp, không thu các khoản trái quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, văn bản chỉ đạo về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; xác định phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi là nhiệm vụ trọng tâm. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ vào kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch giáo dục và dự toán ngân sách hằng năm của xã.

Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ của xã khi có thay đổi về nhân sự, nhiệm vụ hoặc yêu cầu pháp lý; phân công rõ trách nhiệm theo cấp học, lĩnh vực, địa bàn thôn. Xây dựng kế hoạch hằng năm, giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan chuyên môn, cơ sở giáo dục và đơn vị liên quan.

Thường xuyên kiểm tra tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong phạm vi thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền những nội dung vượt thẩm quyền. Tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; làm tốt công tác huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp

Tuyên truyền mục đích, yêu cầu, mục tiêu, chính sách hỗ trợ và trách nhiệm của gia đình, người học bằng hình thức phù hợp qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, sinh hoạt thôn, các tổ chức đoàn thể và cơ sở giáo dục. Chú trọng vận động trực tiếp đối với trường hợp chưa ra lớp, có nguy cơ bỏ học hoặc cần hỗ trợ.

Các trường mầm non phối hợp với các thôn, cơ sở mầm non tư thục rà soát toàn bộ trẻ em theo độ tuổi, năm sinh, nơi cư trú và nơi đang học; lập danh sách trẻ chưa đến lớp, phân công người vận động, theo dõi. Huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi, từ 5 đến 6 tuổi ra lớp, duy trì học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình theo mục tiêu đề ra.

Các trường tiểu học phối hợp trường mầm non rà soát trẻ 6 tuổi, thực hiện chuyển tiếp vào lớp 1 đúng độ tuổi; các trường trung học cơ sở phối hợp trường tiểu học huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Theo dõi từng trường hợp nghỉ học, có nguy cơ bỏ học để phối hợp gia đình, thôn và đoàn thể hỗ trợ kịp thời.

Lập danh sách trẻ 11 tuổi, 14 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học; thiếu niên 15 tuổi, thanh niên 18 tuổi chưa hoàn thành chương trình trung học cơ sở; người từ 15 đến 60 tuổi chưa biết chữ hoặc tái mù chữ. Xác định nguyên nhân, nhu cầu và hình thức học phù hợp cho từng trường hợp; không bỏ sót đối tượng thuộc diện giáo dục bắt buộc.

Phối hợp trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp tư vấn hướng nghiệp, phân luồng và vận động người học tiếp tục học sau trung học cơ sở. Quan tâm trẻ khuyết tật có khả năng học tập, trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ theo cha mẹ di chuyển nơi cư trú.

3. Phát triển mạng lưới trường, lớp và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Rà soát mạng lưới trường, lớp đến năm 2030, gắn với định hướng phát triển giáo dục của xã đến năm 2045; dự báo nhu cầu theo độ tuổi, địa bàn dân cư. Việc đề xuất sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục phải đồng thời xem xét đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện đi lại và quyền học tập của người học; thực hiện theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ưu tiên rà soát, bổ sung phòng học, công trình vệ sinh, bếp ăn, nước sạch, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tại 04 trường mầm non công lập; hướng dẫn 06 cơ sở mầm non tư thục bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định. Xác định rõ hạng mục, mức độ thiếu, thời gian khắc phục và nhu cầu kinh phí để phục vụ mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2027.

Đối với 02 trường tiểu học và 02 trường trung học cơ sở, bảo đảm phòng học, thiết bị tối thiểu, sĩ số học sinh theo quy định; tăng cường phòng học bộ môn, thư viện, học liệu, điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục. Gắn việc bổ sung điều kiện phổ cập với duy trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của xã.

Phối hợp các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, trường trung học phổ thông để tạo điều kiện học tiếp cho người học. Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của Trung tâm học tập cộng đồng và các địa điểm phù hợp để tổ chức học tập linh hoạt, xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

Rà soát số lượng, cơ cấu, trình độ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy mô trường, lớp, vị trí việc làm và định mức; xác định nhu cầu hằng năm. Sắp xếp, bố trí trong phạm vi thẩm quyền, đồng thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền tuyển dụng, điều động hoặc giải pháp nhân lực khác theo quy định, ưu tiên đội ngũ giáo viên mầm non phục vụ mục tiêu năm 2027.

Thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giáo dục, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giáo dục hòa nhập và công tác điều tra, thống kê. Tạo điều kiện để giáo viên mầm non ngoài công lập tham gia bồi dưỡng theo hướng dẫn.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thuộc đối tượng được hưởng. Phối hợp huy động giáo viên, cựu giáo chức và lực lượng có năng lực, phù hợp để tham gia xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ

Thực hiện có chất lượng Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu, giảm lưu ban và bỏ học. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; quan tâm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

Tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu hằng năm; đối chiếu thông tin cư

trú, tình trạng học tập, học ngoài địa bàn, chuyển đi, chuyển đến và hoàn cảnh cần hỗ trợ. Quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, phần mềm theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tổ chức tự kiểm tra hồ sơ, dữ liệu và điều kiện thực tế; rà soát từng tiêu chuẩn, tiêu chí, lập danh mục nội dung còn thiếu, phân công khắc phục trước khi đề nghị kiểm tra công nhận. Hồ sơ phải có đầy đủ minh chứng về đối tượng, kết quả giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất và việc thực hiện chính sách theo quy định.

Phát huy vai trò Trung tâm học tập cộng đồng trong điều tra nhu cầu, vận động người học; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ khi có đối tượng, nhu cầu. Lựa chọn thời gian, địa điểm phù hợp, tăng cường thực hành đọc, viết, tính toán gắn với đời sống, lao động để hạn chế tái mù chữ.

6. Huy động các nguồn lực xã hội hóa

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Khuyến học phối hợp vận động trẻ đúng độ tuổi ra lớp, học sinh bỏ học trở lại học; hỗ trợ người khuyết tật, người học có hoàn cảnh khó khăn và người có nhu cầu xóa mù chữ.

Khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cựu giáo chức và lực lượng tình nguyện tham gia hỗ trợ sách vở, học liệu, đồ dùng, học bổng, điều kiện học tập và giảng dạy phù hợp. Vận động doanh nghiệp quan tâm điều kiện học tập của con người lao động, hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non theo khả năng và quy định.

Việc vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội hóa phải thực hiện đúng thẩm quyền, quy trình; công khai mục đích, đối tượng, kết quả sử dụng, bảo đảm tự nguyện, không để phát sinh khoản thu trái quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, dự toán được giao hằng năm và các nguồn hợp pháp khác; thực hiện các nội dung chi, chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP, Nghị định số 353/2026/NĐ-CP và quy định có liên quan.

Lồng ghép nguồn vốn đầu tư công, các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đầu tư, sửa chữa trường, lớp, mua sắm thiết bị và bảo đảm điều kiện dạy học; bố trí kinh phí điều tra, cập nhật dữ liệu, tập huấn, kiểm tra, lập hồ sơ, tổ chức xóa mù chữ và nhiệm vụ liên quan theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Từ tháng 11 đến hết tháng 12 năm 2026

Ban hành, triển khai Kế hoạch; rà soát, kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo, cán bộ phụ trách. Rà soát trẻ từ 3 đến 5 tuổi đang học tại cơ sở công

lập, tư thục, ngoài địa bàn và trẻ chưa đến lớp; đồng thời rà soát đối tượng giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ.

2. Quý I năm 2027

Cụ thể hóa kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2027; giao nhiệm vụ theo từng địa bàn, cơ sở giáo dục và tiêu chí. Lập danh sách trẻ chưa đến lớp, phân công người vận động; rà soát đối tượng được hưởng chính sách, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, thống nhất hồ sơ và cách cập nhật số liệu.

Triển khai bổ sung đội ngũ, sửa chữa, mua sắm, cải thiện điều kiện tổ chức giáo dục theo thẩm quyền, dự toán và phương án được phê duyệt. Tiếp tục duy trì công tác huy động, chất lượng giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ.

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì; các trường mầm non và cơ sở mầm non tư thục chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; Phòng Kinh tế phối hợp về kinh phí, cơ sở vật chất.

3. Quý II và quý III năm 2027

Tập trung huy động trẻ, duy trì sĩ số, tổ chức học 2 buổi/ngày và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Rà soát kết quả hoàn thành chương trình theo độ tuổi, chuẩn bị điều kiện tuyển sinh năm học tiếp theo; tiếp tục hoàn thiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và hồ sơ minh chứng.

Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra tiến độ, đánh giá từng tiêu chuẩn, tiêu chí; xác định nội dung chưa đạt và đôn đốc khắc phục. Các cơ sở giáo dục, đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả, nhu cầu hỗ trợ; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã xử lý kịp thời.

4. Quý IV năm 2027

Hoàn thành cập nhật, tổng hợp, đối chiếu số liệu theo thời điểm và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá toàn bộ tiêu chuẩn, điều kiện. Hoàn thiện hồ sơ, đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong năm 2027.

Đề nghị công nhận; các cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị cung cấp đầy đủ minh chứng và khắc phục kiến nghị qua kiểm tra. Trường hợp có tiêu chí chưa đạt, báo cáo rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp, thời hạn khắc phục để UBND xã chỉ đạo và báo cáo cấp có thẩm quyền.

5. Giai đoạn 2028 - 2030

Năm 2028: Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục nâng chất lượng và điều kiện bảo đảm; phối hợp cung cấp hồ sơ, số liệu phục vụ mục tiêu công nhận của thành phố. Rà soát tiến độ các chỉ tiêu giáo dục tiểu học, trung học cơ sở bắt buộc và xóa mù chữ; hỗ trợ kịp thời từng trường hợp chưa hoàn thành chương trình.

Năm 2029: Tiếp tục duy trì chuẩn mầm non, xóa mù chữ; phấn đấu đạt tỷ lệ 100% trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, 100% thanh niên 18 tuổi

hoàn thành chương trình trung học cơ sở theo cách xác định đối tượng, tỷ lệ quy định; hoàn thiện điều kiện để duy trì liên tục trong năm 2030.

Năm 2030: Phấn đấu tỷ lệ huy động và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đạt ít nhất 97%; hoàn thành các chỉ tiêu tại Mục II. Duy trì tỷ lệ hoàn thành chương trình của trẻ em 14 tuổi, thanh niên 18 tuổi đạt 100% trong hai năm liên tiếp 2029 - 2030; hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận giáo dục bắt buộc mức độ nâng cao và các nội dung theo quy định. Tổng kết giai đoạn, đánh giá kết quả, đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch; chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm, cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện; tham mưu kiện toàn, phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo.

Hướng dẫn, đôn đốc điều tra, cập nhật, đối chiếu số liệu; quản lý hệ thống thông tin, hồ sơ; phối hợp kiểm tra điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, chế độ chính sách. Chủ trì tham mưu tự kiểm tra, lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận theo quy định, trọng tâm là phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2027.

Tổng hợp nhu cầu nhân lực, bồi dưỡng, hỗ trợ người học; phối hợp Phòng Kinh tế xác định nhu cầu kinh phí, đầu tư, mua sắm. Theo dõi tiến độ, tham mưu giải quyết khó khăn, tổng hợp báo cáo UBND xã và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục rà soát nhu cầu kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị; tham mưu UBND xã bố trí, lồng ghép nguồn lực theo phân cấp, dự toán, kế hoạch đầu tư được duyệt và khả năng cân đối ngân sách.

Tham mưu các nội dung về đất đai, quy hoạch, đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thuộc chức năng, nhiệm vụ; ưu tiên điều kiện thực hiện mục tiêu năm 2027. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp theo dõi việc thực hiện chỉ đạo của UBND xã, bố trí chương trình công tác, phục vụ các cuộc họp, kiểm tra, sơ kết, tổng kết; phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin hộ tịch phục vụ điều tra theo chức năng, thẩm quyền và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Công an xã

Phối hợp xác minh thông tin cư trú, biến động dân số, các trường hợp chuyển đi, chuyển đến, tạm trú để xác định đầy đủ người trong độ tuổi phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

Việc khai thác, chia sẻ, cung cấp thông tin phải đúng thẩm quyền, đúng

mục đích, chính xác, kịp thời; hướng dẫn, phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong quá trình thực hiện.

5. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và cơ sở giáo dục mầm non tư thục

Hiệu trưởng, người đứng đầu cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với cấp học và điều kiện đơn vị; phân công người phụ trách, phối hợp điều tra theo địa bàn, cập nhật dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu do đơn vị cung cấp.

Các trường mầm non công lập phối hợp 06 cơ sở mầm non tư thục rà soát trẻ theo độ tuổi, huy động và duy trì sĩ số, tổ chức học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục; kiểm kê các điều kiện, thực hiện chính sách, hoàn thiện minh chứng phục vụ mục tiêu năm 2027. Cơ sở tư thục thực hiện nhiệm vụ, chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và phạm vi quản lý.

Các trường tiểu học, trung học cơ sở phối hợp chuyển giao thông tin giữa các cấp học; huy động học sinh đúng độ tuổi, hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học, trẻ khuyết tật có khả năng học tập; theo dõi người chưa hoàn thành chương trình, đề xuất biện pháp hỗ trợ, phối hợp giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, phân luồng.

Rà soát nhu cầu giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí; chủ động khắc phục trong phạm vi trách nhiệm, kịp thời báo cáo nội dung vượt thẩm quyền; thực hiện đầy đủ việc tự kiểm tra và chế độ báo cáo.

6. Đề nghị trường trung học phổ thông trên địa bàn và các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp có liên quan

Phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin người học từ 15 đến 18 tuổi đang học hoặc đã hoàn thành chương trình; tư vấn hướng nghiệp, phân luồng, tiếp nhận người học theo điều kiện tuyển sinh và quy định. Phối hợp vận động học sinh tiếp tục học, hỗ trợ người chưa hoàn thành giáo dục bắt buộc theo chức năng, nhiệm vụ; thực hiện theo phân cấp quản lý và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

7. Trung tâm học tập cộng đồng xã và trưởng các thôn

Trung tâm học tập cộng đồng điều tra nhu cầu học tập của người dân; phối hợp các trường, tổ chức đoàn thể vận động người chưa biết chữ, tái mù chữ tham gia học; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức lớp phù hợp, duy trì hoạt động giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

Trưởng các thôn phối hợp điều tra đến hộ gia đình, xác minh tình trạng học tập, thông tin biến động cư trú; tuyên truyền, vận động trẻ đến lớp, học sinh bỏ học trở lại học và người trong độ tuổi tham gia xóa mù chữ. Kịp thời phản ánh trường hợp khó khăn, có nguy cơ bỏ học hoặc cần hỗ trợ về Phòng Văn hóa - Xã hội và cơ sở giáo dục phụ trách địa bàn.

8. Đề nghị Hội Khuyến học xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động gia đình, dòng họ, cộng đồng chăm lo việc

học; hỗ trợ học sinh khó khăn duy trì học tập, vận động người chưa hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, người chưa biết chữ hoặc tái mù chữ tham gia học.

Vận động học bổng, sách vở, đồ dùng và điều kiện học tập cần thiết; phát huy vai trò các chi hội trong phát hiện, phản ánh trường hợp có nguy cơ bỏ học, thiếu điều kiện học tập; góp phần xây dựng xã hội học tập.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phổ biến, tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân đưa trẻ đến trường, hỗ trợ học sinh bỏ học trở lại học, vận động người chưa biết chữ tham gia học. Lồng ghép nhiệm vụ với các phong trào, chương trình hoạt động hằng năm; huy động nguồn lực hợp pháp và tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, kết quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các cơ sở giáo dục và trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Khuyến học và các cơ sở giáo dục ngoài phạm vi quản lý trực tiếp phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục VI;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA PHÚC T.P HẢI PHÒNG

Đỗ Thế Ngọc